

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 04 - 6 - 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST-DS, ngày 11/11/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS, ngày 26/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam (Agribank)

Trụ sở tại: Số 2 Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Đoàn Thanh C – chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện K.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của người đại diện theo pháp luật Ngân hàng N Việt Nam)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Thanh C: Ông Nguyễn Văn C – chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện K.

(Theo Giấy ủy quyền số 174/NHNoĐN-KN ngày 20/10/2020)

(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đinh Ngọc V (vắng mặt) và bà Vũ Thị R (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Giang Cách, xã Đắc Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Duy Đ, anh Đinh Duy D, chị Đinh Thị V, cùng địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 04/11/2020), quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 23/01/2019, bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V có vay vốn tại Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh K (Agribank chi nhánh K), số tiền vay: 40.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 10%/năm, mục đích vay chi phí sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đời sống hộ gia đình, thời hạn của hạn mức tín dụng là 36 tháng, kể từ ngày 23/01/2019.

Tại giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 đã xác nhận số tiền bà R, ông V còn nợ nguyên đơn là 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 10%/năm (lãi suất cho vay thả nổi theo hợp đồng tín dụng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay từng thời kỳ, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 22/01/2020, phương thức trả gốc 01 kỳ, phương thức trả lãi 06 tháng 01 lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên được ghi tại Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 03968. Thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thời hạn sử dụng đến năm 2067.

Trong quá trình vay vốn đã được Ngân hàng giải ngân kể từ ngày 28/01/2019 bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V đã nộp tiền lãi là 1.994.521 đồng và đến nay bà R, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng phía bị đơn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho Nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với bị đơn:

Buộc bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V thanh toán cho Chi nhánh Ngân hàng N Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 04/6/2021 là: 50.104.109 đồng. Trong đó: 40.000.000 đồng (tiền gốc) và 10.104.109 đồng (tiền lãi). Sau ngày 05/6/2021 Ngân hàng N Việt Nam tiếp tục tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325, ngày 23/01/2019 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 nêu trên.

Trường hợp bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng thì ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 03968 để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V trình bày: Bà R và ông V thừa nhận đã vay Ngân hàng N Việt Nam - chi nhánh huyện K số tiền gốc là 40.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, đồng thời bà R, ông V có thế chấp thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R. Tuy nhiên bà R, ông V đã thanh toán tiền lãi được 1.994.521 đồng cho Ngân hàng, tiền nợ gốc đến nay chưa trả. Nay ông bà đồng ý trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Duy Đ, anh Đinh Duy D trình bày: Anh Đ và anh D là con ruột của bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V. Đối với tài sản là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất tại thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R mà bà R, ông V thế chấp cho Ngân hàng thì là anh Đ, anh D không đóng góp gì vào tài sản trên. Việc bà R và ông V vay Ngân hàng anh Đ, anh D không có ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị V: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, huyện K, chị Vân là con ruột của ông Đinh Ngọc V và bà Vũ Thị R. Chị V có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn G, Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, hiện nay đã đi làm xa, không có ở nhà thường xuyên. Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị V, tuy nhiên chị V vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự, thủ tục quy định; nguyên đơn chấp

hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V thanh toán cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử 04/6/2021 là 10.104.109 đồng.

Bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325, ngày 23/01/2019 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với đối với số tiền gốc chưa thi hành kể từ ngày 05/6/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đình chỉ yêu cầu của ngân hàng đối với yêu cầu là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với bà Vũ Thị R, ông Đinh Ngọc V.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng:

1.1. Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 23/01/2019, khi thụ lý vụ án Tòa án xác định là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Tại phiên tòa bà R, ông V vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà R, ông V theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Duy Đ, anh Đinh Duy D, chị Đinh Thị V là con ruột của ông V, bà R. Trong quá trình vay vốn bà R, ông V đã bảo đảm tài sản là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019

mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R mà bà R. Qua xác minh tại địa phương tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gồm có anh Đinh Duy Đ, anh Đinh Duy D, chị Đinh Thị V đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và anh Đ, anh D có mặt tại địa phương và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; chị V đi làm công nhân, Tòa án tiến hành tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho chị V nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R để thu hồi nợ. Do đó việc vắng mặt của anh Đ, anh D, chị V không ảnh hưởng đến giải quyết nội dung vụ án.

[2.] Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325 ngày 23/01/2019; giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 đã xác định số tiền vay là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/01/2020; Mục đích vay: chăm sóc cà phê, tiêu kinh doanh; Lãi suất tại thời điểm vay là 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%, định kỳ trả gốc 01 lần, phương thức trả lãi 06 tháng 1 lần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng N Việt Nam và bên vay bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 5304LAV201900325, ngày 23/01/2019; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 các bên đã ký kết, bà R, ông V sẽ phải thanh toán tiền gốc và lãi vay Ngân hàng theo hình thức trả gốc 01 lần, phương thức trả lãi 6 tháng 1 lần. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà R, ông V không trả gốc 40.000.000 đồng. Tiền lãi đã trả cho Nguyên đơn số tiền 1.994.521 đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng theo hợp đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy tại Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 và Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325 ngày 23/01/2019 đã ký kết Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 10%/năm (lãi suất cho vay thả nổi theo hợp đồng tín dụng), lãi suất quá hạn 150% kể từ thời điểm ký hợp đồng, cụ thể từ ngày 30/01/2019 đến ngày 22/01/2020 mức lãi suất 10%; mức lãi suất quá hạn là 15% tính từ ngày 23/01/2020 đến ngày 04/6/2021. Vì vậy tính lãi như sau:

Lãi trong hạn của số tiền vay 40.000.000 đồng: Tính từ ngày 30/01/2019 đến ngày 22/01/2020 là 357 ngày, lãi suất cho vay 10%/năm = 40.000.000 đồng x 10%/năm x 357 ngày = 3.912.329 đồng.

Bà Vũ Thị R, ông Đinh Ngọc V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.994.521 đồng. Vì vậy tổng lãi trong hạn [3.912.329 đồng - 1.994.521 đồng] = 1.917.808 đồng.

Từ ngày 23/01/2020 đến ngày 04/6/2021 là 498 ngày, lãi suất vay thả nổi và tự động điều chỉnh tăng, thời gian 3 tháng/ lần là 15%/ năm = 40.000.000 đồng x 15%/ năm x 498 ngày = 8.186.301 đồng.

Tổng cộng tiền lãi 1.917.808 đồng + 8.186.301 đồng = 10.104.109 đồng.

Tổng số tiền gốc lãi trong hạn, lãi quá hạn, Bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V phải trả là 50.104.109 đồng.

Bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 05/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325 ngày 23/01/2019 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[3.]. Quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, Hội đồng xét xử xét thấy, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu nguyên đơn đã rút. Ngân hàng N Việt Nam có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự độc lập khi có yêu cầu.

[4.]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5.]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 42, diện tích 1990 m², địa chỉ thửa đất thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 976390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/01/2019 mang tên hộ ông Đinh Ngọc V, bà Vũ Thị R. Vì vậy, Ngân hàng phải chịu chi phí thẩm định số tiền là 3.000.000 đồng, được trừ 3.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo phiếu thu ngày 12/3/2021.

[6.]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 50.104.109 đồng x 5% = 2.505.205 đồng (làm tròn 2.505.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả Nguyên đơn số tiền 1.159.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số 0003947, ngày 09/11/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 184; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 410, Điều 418, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam.

1. Buộc bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V phải thanh toán cho Ngân hàng N Việt Nam tổng số tiền cả gốc và lãi là 50.104.109 đồng, trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi 10.104.109 đồng (*lãi trong hạn 1.917.808 đồng, tiền lãi quá hạn 8.186.301 đồng tính đến ngày 04/6/2021*).

Kể từ ngày 05/6/2021, bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo hợp đồng tín dụng số 5304LAV201900325, ngày 23/01/2019 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 28/01/2019 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng đối với yêu cầu là không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với bà Vũ Thị R và ông Đinh Ngọc V.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng phải chịu chi phí thẩm định số tiền là 3.000.000 đồng, được trừ 3.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp ngày 12/3/2021

4. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị R, ông Đinh Ngọc V phải chịu số tiền 2.505.205 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N Việt Nam (do ông Lê Mai T nộp) số tiền 1.159.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số 0003947, ngày 09/11/2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi